

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 9/11/2023

**KỶ VỌNG DUY TRÌ ĐÀ TĂNG ĐIỂM**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch ngày 8/11. Chỉ số Dow Jones giảm 40,33 điểm (-0,12%), chỉ số NASDAQ tăng 10,56 điểm (+0,08%) và chỉ số S&P 500 tăng 4,42 điểm (+0,1%). Chứng khoán Mỹ biến động trái chiều khi phố Wall đang chờ đợi nhận định từ Chủ tịch Fed cùng với bức tranh lợi nhuận và chỉ số chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tuần tới.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch 8/11. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 8,32 điểm (-0,11%), CAC 40 (Pháp) tăng 50,53 điểm (+0,72%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 8/11.
- Giá dầu WTI giảm 2,64% và dầu Brent giảm 2,54% trong phiên giao dịch ngày 8/11. Bên cạnh đó, giá Vàng cũng ghi nhận diễn biến giảm.
- Bộ Tài chính Mỹ đã đưa Việt Nam, Trung Quốc, Đức, Malaysia, Singapore và Đài Loan vào danh sách giám sát hoạt động ngoại hối trong kỳ báo cáo mới đây.
- Giám đốc Bộ phận châu Âu của IMF Alfred Kammer cảnh báo ECB không nên cắt giảm lãi suất quá sớm vì điều đó sẽ khiến tổ chức này phải thực hiện thắt chặt chính sách một cách tốn kém hơn sau này.











## Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 8/11, Vnindex tăng 33,14 điểm, đóng cửa tại 1.113,43 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 952 nghìn đơn vị, tương ứng 18.595 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận duy trì diễn biến cải thiện khả quan trong bối cảnh chỉ số kết phiên giao dịch đã vượt qua ngưỡng kháng cự ngắn hạn **1.094 – 1.095** điểm cùng với thanh khoản cải thiện tốt khi tăng khoảng 40% so với trung bình 10 phiên giao dịch gần nhất cho thấy dòng tiền đang tham gia tốt hơn vào thị trường. Bên cạnh đó, diễn biến tăng giá hiện tại đang được củng cố khá tốt với sắc xanh lan tỏa đều ra các nhóm cổ phiếu cho thấy triển vọng hồi phục khả quan
- Chiến lược giao dịch:** NĐT được khuyến nghị chuẩn bị gia tăng tỷ trọng cp/tiền mặt lên **70/30** tiền mặt khi thị trường có điều chỉnh nhẹ trong các phiên tới để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn **1.094 – 1.095** điểm mới được hình thành thành công, với kỳ vọng hướng về vùng kháng cự **1.140 – 1.163** điểm. Nhóm các cổ phiếu chờ mua: Chứng khoán (**VND VCI**), Xây dựng và nguyên vật liệu (**HSG HPG PC1 HUT CII VCG**), Bất động sản (**PDR CEO**)

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 269,53 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu MWG, VHM, VRE. Tự doanh mua ròng 1032,45 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VPB, HPG, FUEKIV30.
- Thủ tướng Phạm Minh Chính: Kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính và quy định kinh doanh.

## Doanh nghiệp

-  KHG bất ngờ rút hồ sơ chào bán 1,800 tỷ đồng cổ phiếu riêng lẻ. Sự kiện xảy ra không lâu sau khi KHG huy động thành công 240 tỷ đồng trái phiếu
-  DDG: CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông chỉ đạt lãi ròng 1.6 tỷ đồng, rơi 88% so với cùng kỳ
-  VRE: Kết quả kinh doanh của Vincom Retail đã tăng trưởng ấn tượng khi doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản tăng gấp 10 lần
-  GVR: Kinh doanh mủ cao su kém khả quan, lãi ròng quý 3 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giảm sâu
-  NVL: Novaland cùng một công ty có liên quan bỏ tiền 'giải quyết' hơn 1.500 tỷ đồng trái phiếu, cổ phiếu NVL tăng kịch trần
-  PC1: CTCP Tập Đoàn PC1 thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/11/2023
-  MBB: Nợ xấu của Ngân hàng Quân đội có thể đạt đỉnh trong quý 4 này khi nợ nhóm 2 đã có tín hiệu đạt đỉnh, quay đầu giảm hơn 14%
-  SZL: CTCP Sonadezi Long Thành tiếp tục chốt ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 2:1, ngày đăng ký cuối cùng là 17/11/2023
-  DCM: Lợi nhuận của Đạm Cà Mau dự báo sẽ có đột biến trong quý 4
-  HDB: HDBank được nới room tín dụng cao nhất toàn ngành lên 29%

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	8/11/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1113,43	3,07%	7,10%	-2,10%	10,56%	12,97%
HNX30 INDEX	478,55	7,17%	14,08%	-2,34%	44,54%	45,86%
VN30 INDEX	1129,95	3,41%	7,45%	-1,78%	12,41%	15,34%
S&P 500	4382,78	0,10%	3,42%	1,72%	14,15%	14,49%
Dow Jones	34112,27	-0,12%	2,52%	2,11%	2,91%	2,87%
Nasdaq	13650,41	0,08%	4,51%	1,63%	30,42%	28,58%
Shanghai Composite	3052,373	-0,16%	1,43%	-1,44%	-1,19%	0,14%
Nikkei 225	32377,2	0,66%	2,45%	4,46%	24,08%	16,82%
Thailand SET	1411,77	0,25%	2,31%	-1,39%	-15,39%	-12,99%
Malaysia	1457,28	-0,02%	1,22%	2,82%	-2,56%	0,77%
Philippine	6155,03	0,39%	3,24%	-1,55%	-6,26%	-1,39%
Indonesia JCI	6804,106	-0,58%	2,43%	-1,27%	-0,68%	-3,76%
FTSE 100	7401,72	-0,11%	0,81%	-1,21%	-0,67%	1,45%
DAX	15229,6	0,51%	2,05%	0,67%	9,38%	11,44%
CAC 40	7034,16	0,69%	1,46%	0,18%	8,66%	9,39%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,12	1,84	1,91
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	30,2	72,77	67,76	261,78	788,3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	2,66	-23,85	59,17	-62,88
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,09	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,09	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	7,76	-2,33	-49,42	-31,64	-143,11
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,19	1,77	2,86	2,86	2,86
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,31	7,11	9,86	24,15
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0,06	0,86	1,84	1,84	1,91
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0,19	-0,12	-3,9	-1,52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0,87	-0,02	-6,74	-28,72	-15,23	44,11
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	-24,55	-92,69	10,85	362,54
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	6,12	7,35	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	-2,36	-2,36	-2,36	-2,36

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HHP	10.700	1.271.090	7,00%
YBM	8.560	32.000	7,00%
NKG	20.650	15.432.731	6,99%
TDC	9.640	498.115	6,99%
BSI	39.800	1.913.710	6,99%
BCG	8.420	13.074.592	6,99%
VPH	7.970	453.024	6,98%
EVG	5.060	3.750.606	6,98%
HHV	15.350	7.996.028	6,97%
FTS	39.150	2.881.205	6,97%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HCT	12.200	310	9,91%
X20	8.900	100	9,88%
QTC	12.300	225	9,82%
SGC	56.000	136	9,80%
DAE	17.000	2.100	9,68%
CEO	23.900	20.798.138	9,63%
MBS	20.500	6.928.466	9,63%
VGS	20.500	1.821.298	9,63%
TIG	11.400	3.414.036	9,62%
SHS	17.400	43.403.550	9,43%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ABR	15.100	10.150	-6,79%
SJF	1.810	310.710	-6,70%
TDW	46.650	201	-6,70%
HRC	49.650	400	-6,50%
GTA	13.900	7.610	-6,08%
SRC	25.700	6.902	-6,03%
TIX	33.200	500	-5,95%
DBT	11.300	8.600	-5,83%
PGI	24.200	200	-5,65%
SVC	32.150	400	-5,44%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SPC	12.600,00	1.700	-10,00%
DNC	41.600,00	100	-9,76%
POT	16.300,00	310	-8,94%
CTT	17.000,00	100	-8,60%
CX8	6.400,00	300	-8,57%
LBE	14.400,00	109	-7,10%
BAX	45.000,00	100	-7,02%
VE3	9.000,00	1.000	-6,25%
KTT	3.200,00	700	-5,88%
VTJ	3.300,00	2.500	-5,71%



## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

### HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HDB	31.871	MWG	223.010
2	HPG	30.064	VHM	128.536
3	VIC	24.828	VRE	55.981
4	HSG	24.494	MSN	37.635
5	STB	23.438	VNM	36.851
6	VIX	20.307	VCI	33.002
7	NVL	18.002	VND	32.961
8	GMD	17.820	HCM	31.119
9	VPB	17.359	SAB	26.817
10	PC1	14.341	FRT	15.145

### HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	35.400	CEO	4.969
2	SHS	27.647	PVS	3.991
3	PVI	1.439	TNG	2.241
4	VGS	1.096	VCS	432
5	PLC	480	TIG	242
6	L14	387	NVB	209
7	HUT	315	PMC	132
8	EVS	237	MBS	108
9	GKM	212	THD	100
10	VFS	208	HOM	89

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	8/11/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	75,33	-2,64%	-8,37%	-12,53%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	79,54	-2,54%	-8,15%	-9,51%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3800	0,03%	2,59%	5,68%		HPG
Nhôm	USD/MT	2253,26	0,01%	1,24%	1,91%		
Đồng	USd/lb.	363,8	-1,11%	-0,76%	-0,04%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	122,5	2,00%	2,38%	-11,55%		
Đường	USd/lb.	27,21	-1,38%	-1,09%	1,76%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	476	1,60%	0,96%	-2,82%		
Gas	USD/MMBtu	3,106	-1,08%	-10,25%	-7,70%		
Sữa	USD/cwt	17,15	0,53%	-0,52%	1,72%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	1957,8	-0,80%	-1,80%	5,01%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	22,728	0,62%	-0,70%	3,47%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	592,25	3,86%	3,85%	2,53%		
Thịt lợn	USd/lb.	71,5	-1,92%	1,92%	-13,15%		
Thép HRC	CNY/MT	3893	-0,28%	0,83%	0,21%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***